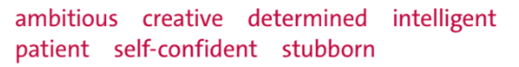
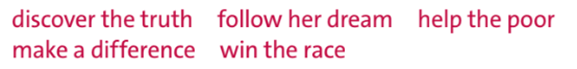
# Unit 6C. Listening (trang 75)

**Tiếng Anh 11 Unit 6C Listening trang 75 - Friends Global**  
**1 (trang 75 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: SPEAKING Work in pairs. What qualities do you think you need to be a good journalist? Why? Discuss the qualities below and your own ideas. (Làm việc theo cặp. Bạn nghĩ mình cần có những phẩm chất gì để trở thành một nhà báo giỏi? Tại sao? Thảo luận về những phẩm chất dưới đây và ý tưởng của riêng bạn)  
  
**Gợi ý:**  
A: So, what do you think are some important qualities for a good journalist?  
B: Well, I think they need to be ambitious to pursue new stories and determined to see them through to the end.  
A: Yes, and they also need to be creative to come up with interesting angles and intelligent to understand complex issues.  
B: Definitely. And patience is key as well, especially when it comes to research or waiting for interviews.  
A: And they must be self-confident to ask difficult questions and report the truth. Oh, and stubborn too, to keep digging for the facts.  
B: Right, and let's not forget good communication skills and the ability to adapt to changing situations. And of course, strong writing skills are essential.  
A: Agreed. It takes a combination of skills and personality traits to be a successful journalist.  
**Hướng dẫn dịch:**  
A: Vậy theo bạn, một số phẩm chất quan trọng đối với một nhà báo giỏi là gì?  
B: Chà, tôi nghĩ họ cần phải có tham vọng theo đuổi những câu chuyện mới và quyết tâm xem chúng đến cùng.  
A: Có, và họ cũng cần sáng tạo để đưa ra những góc độ thú vị và thông minh để hiểu những vấn đề phức tạp.  
B: Chắc chắn rồi. Và sự kiên nhẫn cũng là chìa khóa, đặc biệt là khi nghiên cứu hoặc chờ phỏng vấn.  
A: Và họ phải tự tin để đặt những câu hỏi khó và báo cáo sự thật. Ồ, và cũng bướng bỉnh nữa, để tiếp tục tìm kiếm sự thật.  
B: Đúng, và đừng quên kỹ năng giao tiếp tốt và khả năng thích ứng với các tình huống thay đổi. Và tất nhiên, kỹ năng viết mạnh mẽ là điều cần thiết.  
A: Đồng ý. Cần có sự kết hợp của các kỹ năng và đặc điểm tính cách để trở thành một nhà báo thành công.  
  
**2 (trang 75 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: USE OF ENGLISH Complete the article with suitable words. (Hoàn thành bài viết với những từ thích hợp)  
At the age of sixteen, Nellie Bly read an article in her local newspaper which argued that women were not able to do the same jobs (1) men. Furious, she wrote an anonymous article in reply and sent it tothe paper. The paper's editor was so impressed (2) he offered her a job: Nellie was now a journalist! At that time, female journalists mostly wrote about fashion and gardening, but Nellie had other ideas. She was determined to be an investigative journalist (3) wrote about serious issues, like women’s rights and the problems of factory workers. But when Nellie accused companies (4) treating workers badly, they refused to buy advertisements in the paper, so the editor stopped Nellie’s investigations.  
(5) 1887, Nellie moved to the New York World newspaper, where the owner, Joseph Pulitzer, helped her to do undercover work. For example, Nellie pretended to be insane so that she could become a patient at a psychiatric hospital in New York and find out (6) the conditions there. As a result of Nellie’s shocking discoveries, the authorities changed the way they cared (7) mentally ill patients. This was probably her greatest success (8) an investigative journalist.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. as  
  
  
2. that  
  
  
3. who  
  
  
4. of  
  
  
  
  
5. In  
  
  
6. about  
  
  
7. for  
  
  
8. as  
  
  
  
  
**Giải thích:**  
1. the same as: giống như  
2. Cấu trúc “quá…đến mức”: S + tobe + so + tính từ + that + S + V.  
3. Trước vị trí trống là danh từ chỉ người “journalist” (nhà báo), phía sau là động từ “wrote” (viết) nên dùng “who” (người mà)  
4. accuse of: cáo buộc  
5. in + năm  
6. find out about: tìm hiểu về  
7. care for: chăm sóc cho  
8. Trước danh từ chỉ nghề nghiệp dùng “as” (với vai trò là)  
**Hướng dẫn dịch:**  
Năm 16 tuổi, Nellie Bly đọc một bài báo trên tờ báo địa phương của mình, trong đó lập luận rằng phụ nữ không thể làm những công việc giống như nam giới. Tức giận, cô ấy đã viết một bài báo nặc danh để trả lời và gửi nó cho tờ báo. Biên tập viên của tờ báo đã rất ấn tượng đến mức anh ấy đã mời cô ấy một công việc: Nellie hiện là một nhà báo!  
Vào thời điểm đó, các nhà báo nữ chủ yếu viết về thời trang và làm vườn, nhưng Nellie lại có ý kiến khác. Cô quyết tâm trở thành một nhà báo điều tra, người đã viết về các vấn đề nghiêm trọng, như quyền của phụ nữ và các vấn đề của công nhân nhà máy. Nhưng khi Nellie cáo buộc công ty đối xử tệ với công nhân, họ từ chối mua quảng cáo trên tờ báo, vì vậy biên tập viên đã dừng cuộc điều tra của Nellie.  
Năm 1887, Nellie chuyển đến tờ báo New York World, nơi mà người chủ sở hữu, Joseph Pulitzer, giúp cô làm công việc bí mật. Ví dụ, Nellie giả vờ mất trí để có thể trở thành bệnh nhân tại một bệnh viện tâm thần ở New York và tìm hiểu về điều kiện ở đó. Kết quả của những khám phá gây sốc của Nellie, các nhà chức trách đã thay đổi cách họ chăm sóc bệnh nhân tâm thần. Đây có lẽ là thành công lớn nhất của cô với tư cách là một nhà báo điều tra.  
  
**3 (trang 75 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Listen and check your answers to exercise 2. Which of the qualities from exercise 1 do you think Nellie Bly showed? Justify your answer with evidence from the text. (Nghe và kiểm tra câu trả lời của bạn cho bài tập 2. Bạn nghĩ Nellie Bly đã thể hiện những phẩm chất nào trong bài tập 1? Biện minh cho câu trả lời của bạn với bằng chứng từ văn bản)  
Track 2-30  
**Nội dung bài nghe:**  
At the age of sixteen, Nellie Bly read an article in her local newspaper which argued that women were not able to do the same jobs as men. Furious, she wrote an anonymous article in reply and sent it to the paper. The paper’s editor was so impressed that he offered her a job: Nellie was now a journalist! At that time, female journalists mostly wrote about fashion and gardening, but Nellie had other ideas. She was determined to be an investigative journalist who wrote about serious issues, like women’s rights and the problems of factory workers. But when Nellie accused companies of treating workers badly, they refused to buy advertisements in the paper, so the editor stopped Nellie’s investigations.  
In 1887, Nellie moved to the New York World newspaper, where the owner, Joseph Pulitzer, helped her to do undercover work. For example, Nellie pretended to be insane so that she could become a patient at a psychiatric hospital in New York and find out about the conditions there. As a result of Nellie’s shocking discoveries, the authorities changed the way they cared for mentally ill patients. This was probably her greatest success as an investigative journalist.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Năm 16 tuổi, Nellie Bly đọc một bài báo trên tờ báo địa phương của mình, trong đó lập luận rằng phụ nữ không thể làm những công việc giống như nam giới. Tức giận, cô ấy đã viết một bài báo nặc danh để trả lời và gửi nó cho tờ báo. Biên tập viên của tờ báo đã rất ấn tượng đến mức anh ấy đã mời cô ấy một công việc: Nellie hiện là một nhà báo!  
Vào thời điểm đó, các nhà báo nữ chủ yếu viết về thời trang và làm vườn, nhưng Nellie lại có ý kiến khác. Cô quyết tâm trở thành một nhà báo điều tra, người đã viết về các vấn đề nghiêm trọng, như quyền của phụ nữ và các vấn đề của công nhân nhà máy. Nhưng khi Nellie cáo buộc công ty đối xử tệ với công nhân, họ từ chối mua quảng cáo trên tờ báo, vì vậy biên tập viên đã dừng cuộc điều tra của Nellie.  
Năm 1887, Nellie chuyển đến tờ báo New York World, nơi mà người chủ sở hữu, Joseph Pulitzer, giúp cô làm công việc bí mật. Ví dụ, Nellie giả vờ mất trí để có thể trở thành bệnh nhân tại một bệnh viện tâm thần ở New York và tìm hiểu về điều kiện ở đó. Kết quả của những khám phá gây sốc của Nellie, các nhà chức trách đã thay đổi cách họ chăm sóc bệnh nhân tâm thần. Đây có lẽ là thành công lớn nhất của cô với tư cách là một nhà báo điều tra.  
  
**4 (trang 75 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Read the Listening Strategy. Add one more phrase from the list below to each group (a-d). (Đọc Chiến lược nghe. Thêm một cụm từ nữa từ danh sách dưới đây vào mỗi nhóm (a-d).)  
  
a. contrast: mind you, though, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
b. result: as a result, consequently, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
c. emphasis: in fact, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
d. example: for example, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
**Đáp án:**  
a. contrast: mind you, though, however  
b. result: as a result, consequently, indeed  
c. emphasis: in fact, indeed  
d. example: for example, for instance  
**Giải thích:**  
- for instance: ví dụ  
- for that reason: vì lý do đó  
- however: tuy nhiên  
- indeed: thực vậy  
  
**5 (trang 75 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Listen to six sentences and the linking words which follow. Circle the endings (a or b) that make sense. (Nghe 6 câu và các từ liên kết theo sau. Khoanh tròn các kết thúc (a hoặc b) mà có ý nghĩa)  
Track 2-31  
1.  
a ... Nellie was not interested in that.  
b ... Nellie was happy just to have a job.  
2.  
a ... this did not affect Nellie’s ambitions.  
b ... Nellie was one of the first.  
3.  
a ... her reports were truthful and well written.  
b ... she wrote about children who worked in factories.  
4.  
a ... she was not popular with those people.  
b ... she was shocked by what she saw.  
5.  
a ... the pay was not good.  
b ... they started before sunrise.  
6.  
a ... nobody seemed to know or care.  
b ... the staff did not treat the patients well.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. a  
  
  
2. b  
  
  
3. b  
  
  
4. a  
  
  
  
  
5. a  
  
  
6. b  
  
  
7. a  
  
  
   
  
  
  
  
**Nội dung bài nghe:**  
1. Nellie’s first editor wanted her to write about fashion. However, ...  
2. There were very few female reporters in those days. In fact, ...  
3. She wanted to write about people whom the rest of society ignored. For instance, ...  
4. Her reports often criticised the factory owners. Consequently, ...  
5. They worked long hours in the factory. Indeed, ...  
6. She discovered that patients in psychiatric hospitals lived in terrible conditions – though ...  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Biên tập viên đầu tiên của Nellie muốn cô ấy viết về thời trang. Tuy nhiên, ...  
2. Vào thời đó, có rất ít nữ phóng viên. Trong thực tế, ...  
3. Cô muốn viết về phần còn lại của xã hội, những người không được chú ý đến. Ví dụ, ...  
4. Các báo cáo của cô ấy thường chỉ trích các chủ nhà máy. Do đó, ...  
5. Họ làm việc nhiều giờ trong nhà máy. Thực vậy, ...  
6. Cô phát hiện ra rằng bệnh nhân trong bệnh viện tâm thần sống trong điều kiện tồi tệ - mặc dù ...  
  
**6 (trang 75 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Listen to the first part of a radio interview about Nellie Bly’s most famous adventure: a trip around the world. Are these sentences true or false? Write T or F. (Hãy nghe phần đầu tiên của cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh về cuộc phiêu lưu nổi tiếng nhất của Nellie Bly: một chuyến đi vòng quanh thế giới. Những câu này đúng hay sai? Viết T hoặc F)  
Track 2-32  
1. Nellie’s adventure was Joseph Pulitzer’s idea.  
2. Elizabeth Bisland worked for a different newspaper.  
3. Nellie began her journey in 1888.  
4. Nellie and Elizabeth travelled together some of the way.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Cuộc phiêu lưu của Nellie là ý tưởng của Joseph Pulitzer.  
2. Elizabeth Bisland làm việc cho một tờ báo khác.  
3. Nellie bắt đầu cuộc hành trình của mình vào năm 1888.  
4. Nellie và Elizabeth đã cùng nhau đi du lịch một đoạn đường.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. F  
  
  
2. T  
  
  
3. F  
  
  
4. F  
  
  
  
  
**Nội dung bài nghe:**  
P So, how did Nellie first get the idea of travelling around the world?  
G She read a novel by Jules Verne called Around the World in Eighty Days. Nellie decided to copy the adventure and try to go around the world in fewer than eighty days.  
P Eighty days seems like quite a long time.  
G Well, the year was 1888 – and of course, in those days, there were no aeroplanes or helicopters. As a result, it took a long time to travel long distances.  
P So how did Nellie pay for this adventure?  
G The owner of the newspaper, Joseph Pulitzer, agreed to pay for it. It was good publicity. Indeed, another New York newspaper called Cosmopolitan thought it was such a good idea that they sent their own reporter, Elizabeth Bisland, to go around the world too.  
P Did the two women travel together?  
G No. They both left New York on 14th November 1889. But Nellie went east, across the Atlantic to London. Elizabeth travelled in the opposite direction, west across the United States.  
**Hướng dẫn dịch:**  
P Vậy, lần đầu tiên Nellie có ý tưởng đi du lịch vòng quanh thế giới như thế nào?  
G Cô ấy đã đọc một cuốn tiểu thuyết của Jules Verne có tựa đề Vòng quanh thế giới trong tám mươi ngày. Nellie quyết định làm theo cuộc phiêu lưu đó và cố gắng đi vòng quanh thế giới trong vòng chưa đầy tám mươi ngày.  
P Tám mươi ngày có vẻ như là một khoảng thời gian khá dài.  
G Chà, đó là năm 1888 – và tất nhiên, vào thời đó, không có máy bay hay trực thăng. Kết quả là, phải mất một thời gian rất lâu để di chuyển một quãng đường dài.  
P Vậy Nellie đã chi trả cho cuộc phiêu lưu này như thế nào?  
G Chủ nhân của tờ báo, Joseph Pulitzer, đã đồng ý chi trả cho nó. Đó là một hình thức tiếp thị tốt. Thật vậy, một tờ báo khác ở New York tên là Cosmopolitan nghĩ rằng đó là một ý kiến hay nên họ cũng cử phóng viên của mình, Elizabeth Bisland, đi vòng quanh thế giới.  
P Hai người phụ nữ có đi cùng nhau không vậy?  
G Không. Cả hai đều rời New York vào ngày 14 tháng 11 năm 1889. Nhưng Nellie đã đi về phía đông, băng qua Đại Tây Dương để đến London. Elizabeth đi theo hướng ngược lại, phía tây qua nước Mỹ.  
  
**7 (trang 75 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Who do you think could go around the world first, Nellie or Elizabeth? Listen to the second part of the interview and check your answer. (Bạn nghĩ ai có thể đi vòng quanh thế giới đầu tiên, Nellie hay Elizabeth? Nghe phần thứ hai của cuộc phỏng vấn và kiểm tra câu trả lời của bạn)  
Track 2-33  
  
**8 (trang 75 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: SPEAKING In what ways do you think Nellie Bly is a good role model? Give examples from her life to support your opinions. Use the phrases below and your own ideas. (Bạn nghĩ Nellie Bly là một hình mẫu tốt theo những cách nào? Đưa ra ví dụ từ cuộc sống của cô ấy để hỗ trợ ý kiến ​​​​của bạn. Sử dụng các cụm từ dưới đây và ý tưởng của riêng bạn)  
  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
**Unit 6A. Vocabulary (trang 72, 73)**  
**Unit 6B. Grammar (trang 74)**  
**Unit 6D. Grammar (trang 76)**  
**Unit 6E. Word Skills (trang 77)**  
**Unit 6F. Reading (trang 78, 79)**  
**Unit 6G. Speaking (trang 80)**  
**Unit 6H. Writing (trang 81)**  
**Unit 6I. Culture (trang 82)**  
**Review Unit 6 (trang 83)**  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
Unit 2: Leisure time  
Unit 3: Sustainable health  
Unit 4: Home  
Unit 5: Technology  
Unit 7: Artists